



# SouthWood

SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN



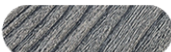
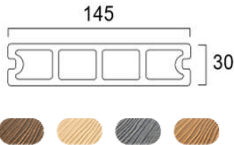
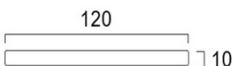
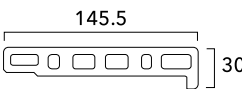
## BẢNG BÁO GIÁ

GỖ NHỰA NGOÀI TRỜI SOUTHWOOD  
(Áp dụng từ ngày 01/06/2025)

**Kính gửi: QUÝ KHÁCH HÀNG**

Công ty TNHH SouthWood trân trọng cảm ơn Quý khách hàng đã quan tâm tới sản phẩm của SouthWood trong suốt thời gian qua. Chúng tôi xin gửi đến Quý khách hàng bảng báo giá như sau:

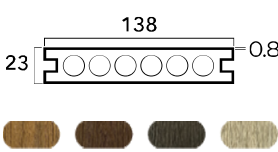
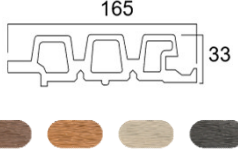
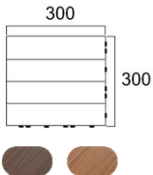
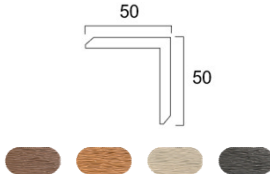


| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | MÔ TẢ SẢN PHẨM                                                                   | HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                                 | QUY CÁCH SẢN PHẨM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | ĐƠN GIÁ        |                  | ỨNG DỤNG               |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------|------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                  |                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | THANH          | M <sup>2</sup>   |                        |
| <div>MÀU SẮC CƠ BẢN:</div> <div><div><br/>Walnut</div><div><br/>Maple</div><div><br/>Silver</div><div><br/>Golden</div></div> |                                                                                  |                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                |                  |                        |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>SW_3L145H30</b><br>145 x 30 x 2900mm<br>- 4 lỗ<br>- Mặt vân 3D<br>- 3 lớp     | <b>NEW</b><br> |  <div></div> | <b>530,627</b> | <b>1,261,895</b> | - Sàn ngoài trời 3 lớp |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>SW_3L120H10</b><br>120 x 10 x 2900mm<br>- Mặt vân 3D<br>- 3 lớp               | <b>NEW</b><br> |  <div></div> | <b>299,421</b> | <b>860,405</b>   | - Thanh đa năng 3 lớp  |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>SW_3L145.5H30</b><br>145.5 x 30 x 2900mm<br>- 6 lỗ<br>- Mặt vân 3D<br>- 3 lớp | <b>NEW</b><br> |  <div></div> | <b>525,840</b> |                  | - Thanh nẹp 3 lớp      |

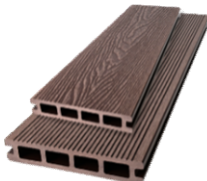
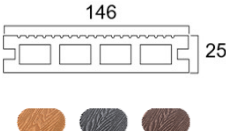
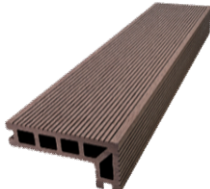
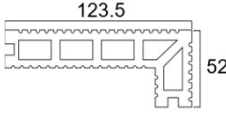
|   |                                                          |                                                                                                  |                                                                                    |               |  |                                                                    |
|---|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--------------------------------------------------------------------|
| 4 | <b>SW_75H75</b><br>75 x 75mm                             |                  |    | <b>32,430</b> |  | - Phụ kiện bo góc<br>- Sử dụng kết hợp với thanh nẹp SW_3L145.5H30 |
| 5 | <b>SW_152H35.5</b><br>152 x 35.5mm                       |                 |   | <b>12,301</b> |  | - Phụ kiện nối thanh nẹp SW_3L145.5H30                             |
| 6 | <b>SW_CLIP3L</b><br>40 x 16 x 16mm                       |                 |   | <b>3,355</b>  |  | - Chốt ke liên kết sàn SW_3L145H30                                 |
| 7 | <b>SW_CLIP05</b><br>26 x 25 x 15mm<br>- Ke inox          | <b>NEW</b><br>  |  | <b>4,194</b>  |  | - Chốt ke mở đầu và kết thúc sàn 3 lớp<br>- 1m² sàn dùng 3 - 5 bộ  |
| 8 | <b>SW_CLIP06</b><br>40 x 20 x 15mm<br>- Chốt ke inox 304 | <b>NEW</b><br> |  | <b>4,194</b>  |  | - Phụ kiện liên kết sàn 3 lớp<br>- 1m² sàn dùng 26 bộ chốt         |

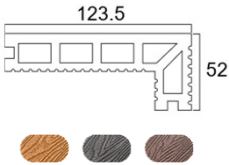
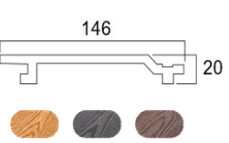
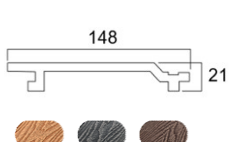
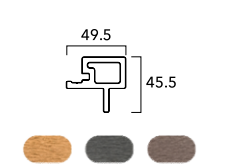
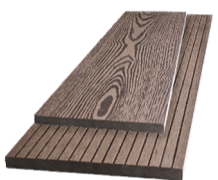
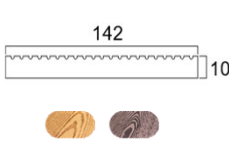
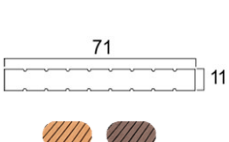
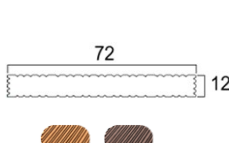


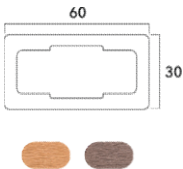
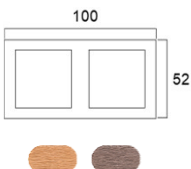
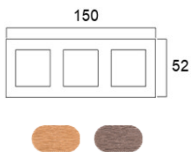
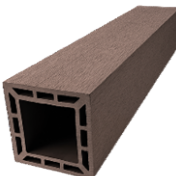
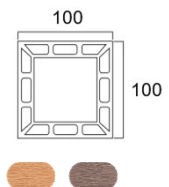
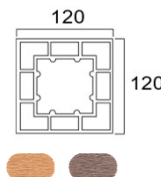
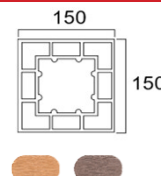
| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | MÔ TẢ SẢN PHẨM                                                                    | HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                   | QUY CÁCH SẢN PHẨM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | ĐƠN GIÁ        |                  | ỨNG DỤNG       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------|----------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                   |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | THANH          | M <sup>2</sup>   |                |
| <div>MÀU SẮC CƠ BẢN:</div> <div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div>Walnut</div><div>Teak</div><div>Grey</div><div>Ebony</div><div>Argent</div></div> |                                                                                   |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                |                  |                |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>SW_D138H22.5</b><br>138 x 22.5 x 2900mm<br>- 6 lỗ<br>- 2 mặt vân gỗ<br>- 2 lớp |  | <div><div>138</div><div></div><div>22.5</div></div> <div></div> | <b>518,997</b> | <b>1,296,843</b> | - Lót sàn      |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>SW_EC02</b><br>138 x 22.5mm<br>- Nắp chụp sàn                                  |  | <b>NẮP SÀN<br/>SW_D138H22.5</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>8,388</b>   | <b>NẮP</b>       | - Phụ kiện sàn |

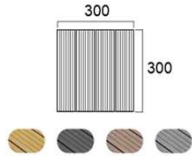
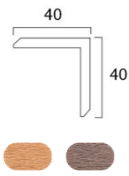
|   |                                                                                             |                                                                                                                                                                             |                |                  |                                   |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------|-----------------------------------|
| 3 | <b>SW_D138H23</b><br>138 x 23 x 2900mm<br>- 6 lỗ<br>- 2 lớp, 2 mặt vân gỗ, mỗi mặt 1 màu    | NEW<br>    | <b>410,970</b> | <b>1,026,912</b> | - Lót sàn                         |
| 4 | <b>SW_W120H10</b><br>120 x 10 x 2900mm<br>- 2 mặt vân gỗ<br>- 2 lớp                         | NEW<br>  | <b>299,421</b> | <b>860,405</b>   | Thanh đa năng<br>Hàng rào<br>Cổng |
| 5 | <b>SW_W165H33</b><br>165 x 33 x 2900mm<br>- 3 lỗ<br>- 2 lớp<br>- Kích thước hiệu dụng 140mm |          | <b>503,598</b> | <b>1,240,389</b> | - Ốp trần<br>- Ốp tường           |
| 6 | <b>SW_VI300H300</b><br>300 x 300 x 23mm<br>- Mặt vân gỗ<br>- Đế nhựa<br>- 2 lớp             |           | <b>92,259</b>  | <b>1,014,845</b> | - Lót sàn<br>- Lót ban công       |
| 7 | <b>SW_V50H50</b><br>50 x 50 x 2900mm<br>- Nẹp chữ V<br>- 2 lớp                              |        | <b>156,840</b> |                  | - Nẹp góc                         |



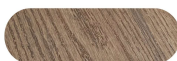
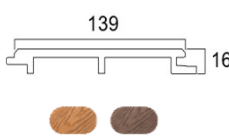
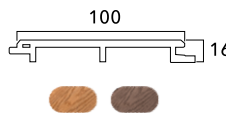
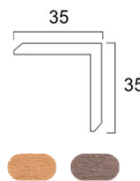
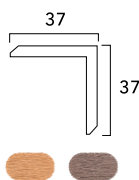
| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | MÔ TẢ SẢN PHẨM                                                                                                              | HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                   | QUY CÁCH SẢN PHẨM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | ĐƠN GIÁ |                | ỨNG DỤNG                                                  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----------------|-----------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                             |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | THANH   | M <sup>2</sup> |                                                           |
| <div>MÀU SẮC CƠ BẢN:</div> <div><div>Teak</div><div>Deep Grey</div><div>Coffee</div></div> |                                                                                                                             |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |         |                |                                                           |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <div>SW_D146H25_3D</div> <div>146 x 25 x 2900mm</div> <div>- 4 lỗ</div> <div>- 1 mặt sọc</div> <div>- 1 mặt vân gỗ 3D</div> |  | <div></div> <div></div> | 389,533 | 920,011        | <div>- Lót sàn</div> <div>- Khoảng cách xương 300mm</div> |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <div>SW_V123.5H52</div> <div>123.5 x 52 x 2900mm</div> <div>- 5 lỗ</div> <div>- 1 mặt sọc</div>                             |  | <div></div> <div></div> | 444,854 |                | Thanh bo góc, bậc cầu thang                               |

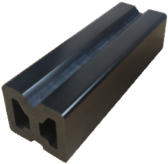
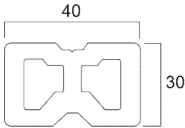
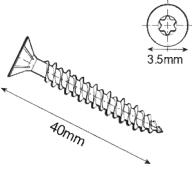
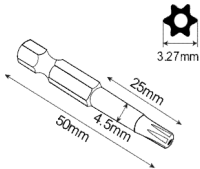
|    |                                                                                                |                                                                                        |                                                                                      |                |                |                                                      |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|------------------------------------------------------|
| 3  | <b>SW_V123.5H52_3D</b><br>123.5 x 52 x 2900mm<br>- 5 lỗ<br>- 1 mặt vân gỗ 3D                   |        |     | <b>444,854</b> |                | Thanh bo góc, bậc cầu thang                          |
| 4  | <b>SW_W146H20</b><br>146 x 20 x 2900mm<br>- 1 mặt vân gỗ<br>- Kích thước hiệu dụng 128mm       |       |    | <b>240,678</b> | <b>648,377</b> | - Ốp tường<br>- Ốp trần                              |
| 5  | <b>SW_W148H21_3D</b><br>148 x 21 x 2900mm<br>- 1 mặt vân gỗ 3D<br>- Kích thước hiệu dụng 128mm |       |    | <b>240,678</b> | <b>648,377</b> | - Ốp tường<br>- Ốp trần                              |
| 6  | <b>SW_W219H26</b><br>219 x 26 x 2900mm<br>- 4 lỗ<br>- Mặt chà nhám<br>- KT hiệu dụng 200mm     |       |    | <b>467,097</b> | <b>805,339</b> | - Ốp tường<br>- Ốp trần                              |
| 7  | <b>SW_V49.5H45.5</b><br>49.5 x 45.5 x 2900mm<br>- 1 lỗ<br>- Mặt chà nhám                       |  NEW |   | <b>175,090</b> |                | -Thanh bo góc sử dụng với SW_W219H26                 |
| 8  | <b>SW_W142H10</b><br>142 x 10 x 2900mm<br>- 1 mặt sọc<br>- 1 mặt vân gỗ                        |     |  | <b>262,977</b> | <b>638,604</b> | - Ốp tường<br>- Ốp trần<br>- Hàng rào<br>- Cửa cổng  |
| 9  | <b>SW_W70H12</b><br>70 x 12 x 2900mm<br>- 1 mặt sọc<br>- 1 mặt vân gỗ                          |     |  | <b>180,237</b> |                | - Ốp tường<br>- Ốp trần<br>- Thanh đa năng trang trí |
| 10 | <b>SW_W71H11</b><br>71 x 11 x 2900mm<br>- 2 mặt sọc                                            |     |  | <b>164,824</b> |                | - Hàng rào<br>- Ban công                             |
| 11 | <b>SW_W72H12</b><br>72 x 12 x 2900mm<br>- 4 mặt sọc                                            |     |  | <b>173,949</b> |                | - Hàng rào<br>- Ban công                             |
| 12 | <b>SW_W98H20</b><br>98 x 20 x 2900mm<br>- 4 lỗ<br>- Mặt chà nhám                               |     |  | <b>297,710</b> |                | - Mặt bàn ghế<br>- Hàng rào<br>- Ban công            |

|    |                                                                              |                                                                                     |                                                                                     |                  |                             |                                                      |
|----|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------|
| 13 | <b>SW_S60H30_New</b><br>60 x 30 x 2900mm<br>- 1 lỗ<br>- 4 mặt chà nhám       |     |     | <b>181,364</b>   | KT thép sử dụng 20x20x1.4mm | - Lam trang trí<br>- Thanh gác pergola               |
| 14 | <b>SW_S52H52</b><br>52 x 52 x 2900mm<br>- 1 lỗ<br>- 4 mặt chà nhám           |    |    | <b>218,435</b>   | KT thép sử dụng 40x40x1.8mm | - Lam trang trí<br>- Thanh gác pergola               |
| 15 | <b>SW_S100H52</b><br>100 x 52 x 2900mm<br>- 2 lỗ<br>- 4 mặt chà nhám         |    |    | <b>370,712</b>   | KT thép sử dụng 40x40x1.8mm | - Lam trang trí<br>- Thanh gác pergola               |
| 16 | <b>SW_S150H52</b><br>150 x 52 x 2900mm<br>- 3 lỗ<br>- 4 mặt chà nhám         |    |    | <b>528,692</b>   | KT thép sử dụng 40x40x1.8mm | - Lam trang trí<br>- Thanh đà<br>- Thanh gác pergola |
| 17 | <b>SW_S100H100</b><br>100 x 100 x 2900mm<br>- 13 lỗ<br>- 4 mặt chà nhám      |   |   | <b>826,972</b>   | KT thép sử dụng 60x60x1.8mm | - Trụ<br>- Thanh đà pergola                          |
| 18 | <b>SW_NC100H100</b><br>100 x 100mm<br>- Nắp chụp cột<br>- Gỗ nhựa ngoài trời |  | <b>NẮP TRỤ CỘT<br/>SW_NC100H100</b>                                                 | <b>195,750</b>   | <b>NẮP</b>                  | - Phụ kiện trụ cột                                   |
| 19 | <b>SW_S120H120</b><br>120 x 120 x 2900mm<br>- 9 lỗ<br>- 4 mặt chà nhám       |  |  | <b>1,059,665</b> | KT thép sử dụng 60x60x1.8mm | - Trụ<br>- Thanh đà pergola                          |
| 20 | <b>SW_NC120H120</b><br>120 x 120mm<br>- Nắp chụp cột<br>- Gỗ nhựa ngoài trời |  | <b>NẮP TRỤ CỘT<br/>SW_NC120H120</b>                                                 | <b>222,750</b>   | <b>NẮP</b>                  | - Phụ kiện trụ cột                                   |
| 21 | <b>SW_S150H150</b><br>150 x 150 x 2900mm<br>- 9 lỗ<br>- 4 mặt chà nhám       |  |  | <b>1,751,471</b> | KT thép sử dụng 80x80x1.8mm | - Trụ<br>- Thanh đà pergola                          |
| 22 | <b>SW_NC150H150</b><br>150 x 150mm<br>- Nắp chụp cột<br>- Gỗ nhựa ngoài trời |  | <b>NẮP TRỤ CỘT<br/>SW_NC150H150</b>                                                 | <b>249,750</b>   | <b>NẮP</b>                  | - Phụ kiện trụ cột                                   |

|    |                                                                            |                                                                                   |                                                                                   |               |                |                             |
|----|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------|-----------------------------|
| 23 | <b>SW_VIDAC</b><br>300 x 300 x 22mm<br>- Mặt chà nhám, kẻ sọc<br>- Đế nhựa |   |   | <b>86,444</b> | <b>950,879</b> | - Lót sàn<br>- Lót ban công |
| 24 | <b>SW_V40H40</b><br>40 x 40 x 2900mm<br>- Nẹp chữ V<br>- 2 mặt chà nhám    |  |  | <b>76,994</b> |                | - Nẹp góc                   |



| STT                                                                                                                                                                                                                                                             | MÔ TẢ SẢN PHẨM                                                                             | HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                                 | QUY CÁCH SẢN PHẨM                                                                   | ĐƠN GIÁ        |                | ỨNG DỤNG                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|-------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                            |                                                                                                   |                                                                                     | THANH          | M <sup>2</sup> |                         |
| <div>MÀU SẮC CƠ BẢN:</div> <div><div></div><div>Teak</div><div></div><div>Walnut</div></div> |                                                                                            |                                                                                                   |                                                                                     |                |                |                         |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>SW_W139H16CV</b><br>139 x 16 x 2900mm<br>- 1 mặt vân 3D<br>- Kích thước hiệu dụng 125mm |                |  | <b>241,313</b> | <b>665,690</b> | - Ốp trần<br>- Ốp tường |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>SW_W100H16</b><br>100 x 16 x 2900mm<br>- 1 mặt vân 3D<br>- Kích thước hiệu dụng 100mm   | <b>NEW</b><br> |  | <b>193,050</b> | <b>665,690</b> | - Ốp trần<br>- Ốp tường |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>SW_V35H35</b><br>35 x 35 x 2900mm<br>- Nẹp chữ V<br>- 2 mặt giả gỗ                      |                |  | <b>107,355</b> |                | - Nẹp góc               |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>SW_V37H37</b><br>37 x 37 x 2900mm<br>- Nẹp chữ V<br>- 2 mặt giả gỗ                      | <b>NEW</b><br> |  | <b>144,315</b> |                | - Nẹp góc               |

| STT | MÔ TẢ SẢN PHẨM                                                                | HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                   | QUY CÁCH SẢN PHẨM                                                                   | ĐƠN GIÁ        |              | ỨNG DỤNG                                                                                    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                               |                                                                                     |                                                                                     | THANH          | ĐVT          |                                                                                             |
| 1   | <b>SW_F40H30</b><br>40 x 30 x 2900mm<br>- Xương sàn<br>- 2 lỗ                 |    |    | <b>143,061</b> | <b>THANH</b> | - Phụ kiện liên kết sàn<br>- 1m <sup>2</sup> sàn dùng 4m xương<br>- Khoảng cách xương 300mm |
| 2   | <b>SW_CLIP01</b><br>- Chốt ke nhựa                                            |    |                                                                                     | <b>1,350</b>   | <b>CÁI</b>   | - Phụ kiện liên kết sàn<br>- 1m <sup>2</sup> sàn dùng 26 bộ chốt                            |
| 3   | <b>SW_CLIP02</b><br>40 x 35 x 10mm<br>- Ke inox 304                           |   |                                                                                     | <b>4,194</b>   | <b>CÁI</b>   | - Phụ kiện liên kết sàn<br>- 1m <sup>2</sup> sàn dùng 26 bộ chốt                            |
| 4   | <b>SW_CLIP03</b><br>26 x 25 x 11mm<br>- Ke inox                               |  |                                                                                     | <b>4,194</b>   | <b>CÁI</b>   | - Chốt ke mở đầu và kết thúc sàn 1 lớp và 2 lớp<br>- 1m <sup>2</sup> sàn dùng 3 - 5 bộ      |
| 5   | <b>SW_CLIP04</b><br>40 x 24 x 10mm<br>- Chốt ke inox 304                      |  |                                                                                     | <b>4,194</b>   | <b>CÁI</b>   | - Phụ kiện liên kết sàn 1 lớp và 2 lớp<br>- 1m <sup>2</sup> sàn dùng 26 bộ chốt             |
| 6   | <b>SW_M3.5H40</b><br>3.5 x 40mm<br>- Vít inox 304<br>- Mũ 6 cạnh<br>- Màu đen |  |  | <b>1,397</b>   | <b>CÁI</b>   | - Phụ kiện liên kết sàn<br>- 1m <sup>2</sup> sàn dùng 26 bộ chốt<br>- Dùng cho xương sắt    |
| 7   | <b>SW_M4H25</b><br>4.2 x 25mm<br>- Vít inox 410<br>- Mũ 6 cạnh<br>- Màu trắng |  |                                                                                     | <b>1,397</b>   | <b>CÁI</b>   | - Phụ kiện liên kết sàn<br>- 1m <sup>2</sup> sàn dùng 26 bộ chốt<br>- Dùng cho xương sắt    |
| 8   | <b>SW_T15</b><br>3.27 x 50mm<br>- Đầu vít lục giác                            |  |  | <b>9,505</b>   | <b>CÁI</b>   | - Đầu bắt vít                                                                               |

Cao Cấp

SOUTHWOOD

BỘ BÀN GHẾ 2 LỚP

| STT | MÔ TẢ SẢN PHẨM                                                                                   | HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                 | QUY CÁCH SẢN PHẨM                                                                  | ĐƠN GIÁ          | ỨNG DỤNG                                |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------|
| 1   | <b>SW_PICNIC</b><br>1800 x 1384 x 725mm<br>- Bộ bàn ghế gỗ nhựa 2 lớp kết hợp nhôm sơn tĩnh điện |  |  | <b>7,096,974</b> | - Sân vườn<br>- Khách sạn<br>- Nhà hàng |

Cao Cấp

SOUTHWOOD

BÀN GHẾ 2 LỚP

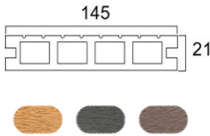
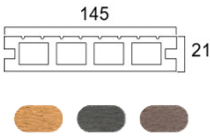
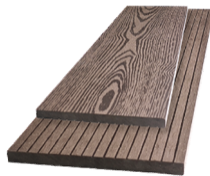
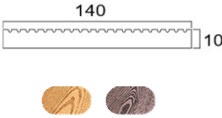
| STT | MÔ TẢ SẢN PHẨM                                                                                   | HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                   | MÀU SẮC                  | ĐƠN GIÁ          | ỨNG DỤNG                                |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------|-----------------------------------------|
| 1   | <b>SW_GHEDOI</b><br>1220 x 570 x 840mm<br>- Bàn ghế gỗ nhựa 2 lớp kết hợp nhôm sơn tĩnh điện     |  | Teak & Flash Silver Grey | <b>3,155,975</b> | - Sân vườn<br>- Khách sạn<br>- Nhà hàng |
| 2   | <b>SW_GHEDON</b><br>600 x 570 x 840mm<br>- Bàn ghế gỗ nhựa 2 lớp kết hợp nhôm sơn tĩnh điện      |  | Teak & Flash Silver Grey | <b>1,875,238</b> | - Sân vườn<br>- Khách sạn<br>- Nhà hàng |
| 3   | <b>SW_BANCHUNHAT</b><br>1440 x 715 x 725mm<br>- Bàn ghế gỗ nhựa 2 lớp kết hợp nhôm sơn tĩnh điện |  | Teak & Flash Silver Grey | <b>4,086,538</b> | - Sân vườn<br>- Khách sạn<br>- Nhà hàng |
| 4   | <b>SW_BANVUONG</b><br>715 x 715 x 725mm<br>- Bàn ghế gỗ nhựa 2 lớp kết hợp nhôm sơn tĩnh điện    |  | Teak & Flash Silver Grey | <b>2,642,622</b> | - Sân vườn<br>- Khách sạn<br>- Nhà hàng |

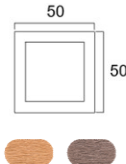
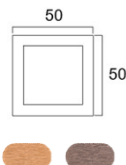
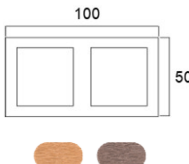
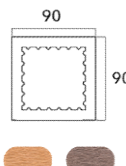
# SẢN PHẨM ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT



| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | MÔ TẢ SẢN PHẨM                                                                                  | HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                            | QUY CÁCH SẢN PHẨM                                                                             | ĐƠN GIÁ |                | ỨNG DỤNG                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----------------|-----------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                 |                                                                                              |                                                                                               | THANH   | M <sup>2</sup> |                                   |
| <div>MÀU SẮC CƠ BẢN:</div> <div><div><br/>Walnut</div><div><br/>Teak</div><div><br/>Grey</div><div><br/>Ebony</div><div><br/>Argent</div></div> |                                                                                                 |                                                                                              |                                                                                               |         |                |                                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <div>SW_W180H15</div> <div>180 x 15 x 2900mm</div> <div>- 2 mặt vân gỗ</div> <div>- 2 lớp</div> | <div></div> | <div></div> | 540,352 | 1,035,157      | Thanh đa năng<br>Hàng rào<br>Cổng |



| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | MÔ TẢ SẢN PHẨM                                                                                                             | HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                              | QUY CÁCH SẢN PHẨM                                                                               | ĐƠN GIÁ |                | ỨNG DỤNG                                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                            |                                                                                                |                                                                                                 | THANH   | M <sup>2</sup> |                                                                                        |
| <div>MÀU SẮC CƠ BẢN:<div><div>Teak</div><div>Deep Grey</div><div>Coffee</div></div></div> |                                                                                                                            |                                                                                                |                                                                                                 |         |                |                                                                                        |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <div>SW_D145H21</div> <div>145 x 21 x 2900mm</div> <div>- 4 lỗ</div> <div>- 1 mặt sọc</div> <div>- 1 mặt chà nhám</div>    | <div></div> | <div></div>  | 199,654 | 474,801        | <div>- Lót sàn</div> <div>- Khoảng cách xương 300mm</div>                              |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <div>SW_D145H21_Y9</div> <div>145 x 21 x 3000mm</div> <div>- 4 lỗ</div> <div>- 1 mặt sọc</div> <div>- 1 mặt chà nhám</div> | <div></div> | <div></div>  | 206,538 | 474,801        | <div>- Lót sàn</div> <div>- Khoảng cách xương 300mm</div>                              |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <div>SW_W140H10_B1R</div> <div>140 x 10 x 2200mm</div> <div>- 1 mặt sọc</div> <div>- 1 mặt vân gỗ</div>                    | <div></div> | <div></div> | 123,000 | 399,351        | <div>- Ốp tường</div> <div>- Ốp trần</div> <div>- Hàng rào</div> <div>- Cửa cổng</div> |

|   |                                                                      |                                                                                   |                                                                                   |                |                             |                                        |
|---|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------|----------------------------------------|
| 4 | <b>SW_S50H50</b><br>50 x 50 x 2900mm<br>- 1 lỗ<br>- 4 mặt chà nhám   |   |   | <b>134,992</b> | KT thép sử dụng 30x30x1.8mm | - Lam trang trí<br>- Thanh gác pergola |
| 5 | <b>SW_S50H50</b><br>50 x 50 x 3000mm<br>- 1 lỗ<br>- 4 mặt chà nhám   |  |  | <b>139,647</b> | KT thép sử dụng 30x30x1.8mm | - Lam trang trí<br>- Thanh gác pergola |
| 6 | <b>SW_S100H50</b><br>100 x 50 x 2900mm<br>- 2 lỗ<br>- 4 mặt chà nhám |  |  | <b>256,178</b> | KT thép sử dụng 30x30x1.8mm | - Lam trang trí<br>- Thanh gác pergola |
| 7 | <b>SW_S90H90</b><br>90 x 90 x 3000mm<br>- 1 lỗ<br>- 4 mặt chà nhám   |  |  | <b>436,848</b> | KT thép sử dụng 60x60x1.8mm | - Trụ<br>- Thanh đà pergola            |

### **Bảng giá trên Áp dụng từ ngày 01/06/2025 đến khi có thông báo mới**

- Bảng giá trên CHƯA bao gồm thuế VAT và phí vận chuyển
- Đơn hàng từ 10,000,000 vnd trở lên: miễn phí vận chuyển nội thành thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. Đơn hàng đi tỉnh, miễn phí vận chuyển tới cảng (không bao gồm các chi phí bến bãi, cảng xe)

### **Phương thức thanh toán:**

- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Quý Khách Hàng vui lòng chuyển khoản thanh toán vào tài khoản:
- **TMCP Quân đội (MB) - CN Gia Định, HCM**
- **Chủ tài khoản:** CÔNG TY TNHH SOUTHWOOD
- **Số tài khoản:** 3993336666

## **CÔNG TY TNHH SOUTHWOOD**

📍 191 Đ. THẠNH XUÂN 21, KHU PHỐ 6, P. THẠNH XUÂN, Q. 12, TP. HCM

📍 33-35-37 Đ. VŨ TRỌNG HOÀNG, P. HÒA AN, Q. CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG

✉ INFO@SOUTHWOOD.COM.VN

🌐 WWW.SOUTHWOOD.COM.VN



hotline

**0896.338.338 / 0975.82.6996**

**0918.07.6996 / 0975.83.3993**